

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/ 2017/ HNGĐ-ST.
Ngày: 15/9/ 2017.
V/v: “ Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Chậu
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Bà Đào Thị Ngâm.
 - + Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Lê Trúc Uyên – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên Tòa:* Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 285/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/ 2017/ QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Ngân H – sinh năm 1997; Trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

* **Bị đơn:** Anh Trần Tấn B – sinh năm 1993; Trú tại: khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Ngân H trình bày: Chị H với anh B tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 22, ngày 28/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống không hợp nên vợ chồng hay bất đồng quan điểm, cãi vã nhau và anh B thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm gì đến chị H, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và chị H tự bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở, sống ly thân từ tháng 6 năm 2017. Mặc dù gia đình và chị H nhiều lần khuyên giải để hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng tình trạng không thể khắc phục được, không chung sống với nhau được nữa, không còn tình thương vợ chồng, nên chị H xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tấn B vắng mặt, nhưng có lời trình bày tại hồ sơ: Anh B với chị H sau một thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng tuy có cãi vã nhau, nhưng không trầm trọng và chị H tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Anh B nhiều lần khắc phục lỗi lầm, nhưng chị H luôn xa lánh không muốn tha thứ để vợ chồng đoàn tụ mà vẫn cố chấp. Anh B còn tình thương vợ chồng, không đồng ý ly hôn với chị H.

Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa để hòa giải, nhưng hai bên không đoàn tụ được. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm Phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên tranh chấp về ly hôn; bị đơn anh Trần Tấn B có nơi cư trú tại địa chỉ : khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Tấn B tự tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân P, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2017 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được hai tháng và chưa có con chung, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do trong cuộc sống chị H, anh B thiếu tin tưởng trong tình cảm vợ chồng, thường gây mâu thuẫn, nên chị H, anh B không quan tâm gì đến nhau, mặc dù chị H và gia đình nhiều lần khuyên giải để hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng tình trạng không thể khắc phục được. Chị H và anh B thật sự không còn tình thương. Tại phiên tòa, anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh B không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng chị H, anh B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Dương Thị Ngân H được ly hôn với bị đơn anh Trần Tấn B.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị H, anh B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Dương Thị Ngân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại phiếu thu số 0004977 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bên đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. Tuy Hòa.
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa.
- Các đương sự.
- UBND phường Phú Đông.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Chiu